

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 328/2026/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị D**, Sinh năm 1981; địa chỉ: **Thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa**; CCCD: 038181012492.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Tiến M**, sinh năm 1976; địa chỉ: **Thôn C, xã C, tỉnh Thanh Hóa**; CCCD: 038076033165.

Căn cứ Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 55; 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Căn cứ vào khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn và hoà giải thành của các đương sự ngày 03 tháng 9 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 9 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị **Trương Thị D** và anh **Nguyễn Tiến M**.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị **Trương Thị D** và anh **Nguyễn Tiến M** thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị **Trương Thị D** và anh **Nguyễn Tiến M** thống nhất có 02 con chung là cháu **Nguyễn Duy A**, sinh ngày 26/11/2000 và cháu **Nguyễn Thị Vân A1**, sinh ngày 26/11/2007. Các con đã đủ tuổi thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị **D** và anh **M** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của chị **Trương Thị D** về việc nhận nộp toàn bộ án phí DSST. Chị **D** phải nộp 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hoá, theo biên lai số 0001606 ngày 28/8/2026. Trả lại cho chị **D** 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 12 - Thanh Hóa;
- THA Dân sự tỉnh Thanh Hoá;
- Phòng KTNV & THA-TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã Cẩm Thủy;
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung